

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG
MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 481/QĐ-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2023 - 2024 của sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị Quyết số 22/NQ-HĐT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-ĐHXDMT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy định về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ biên bản họp của thường trực Hội đồng ngày 27 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2023-2024 của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên; Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí cho 22 sinh viên thuộc đối tượng: Con bệnh binh; con thương binh; hưởng chính sách như thương binh; con của người bị tai nạn lao động; con mồ côi được hưởng trợ cấp thường xuyên; dân tộc ít người thuộc xã đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo - hộ cận nghèo; bản thân khuyết tật (có danh sách trích ngang kèm theo).

Điều 2. Chi trả miễn, giảm học phí học kỳ II năm 2023-2024 được thực hiện cho 05 tháng năm 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, cố vấn học tập và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- HĐT, Hiệu trưởng (báo cáo);
- Cố vấn học tập, lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, CTSV, KHTC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Lê Đức Thường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 481 /QĐ-ĐHXD-MT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Phần % miễn giảm theo NĐ 81/2021	Số tiền học phí 01 tháng	Số tháng được nhận	Số tiền được nhận 05 tháng	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	20DQ5802131007	Đoàn Quang	Trung	D20CNK1	Con CBVC bị TNLĐ	50%	725.000	05	3.625.000	
2	22Q75802011022	Nguyễn Văn	Chương	D22XDK1	Con Công nhân bị TNLĐ	50%	725.000	05	3.625.000	
3	23Q75102051130	Bùi Quốc	Hưng	D23COK2	Con CBVC bị TNLĐ	50%	725.000	05	3.625.000	
4	20DQ5802011008	Rơ Nhất	Huy	D20XDK1	DTIN - Xã đặc biệt khó khăn	70%	1.015.000	05	5.075.000	
5	19DQ5801011031	Phạm Thị	Suối	D19K1	DTIN (Hre)- XĐBKK	70%	1.015.000	05	5.075.000	
6	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trần	D20KTR1	Con mồ côi (có trợ cấp)	100%	1.450.000	05	7.250.000	
7	20DQ5802011001	Phùng Quốc	Chung	D20XDK1	Con Thương binh	100%	1.450.000	05	7.250.000	
8	20DQ5803011048	Nguyễn Trung	Trực	D20KXC1	Con Bệnh binh	100%	1.450.000	05	7.250.000	
9	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	D21QHC1	Bản thân khuyết tật	100%	1.250.000	05	6.250.000	
10	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	D21CTC1	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	
11	20DN5802051001	Lê Văn	Cứ	D20CD1-DN	Con Thương binh	100%	1.450.000	05	7.250.000	Phân hiệu
12	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhân	D22KDC1	Bản thân khuyết tật	100%	1.250.000	05	6.250.000	
13	22Q75801011028	Trương Văn	Quỳnh	D22KTR1	DTIN (chăm)- Hộ nghèo	100%	1.450.000	05	7.250.000	
14	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	D22QHC1	CMC (hộ nghèo)	100%	1.250.000	05	6.250.000	
15	22DT5802011023	Trần Hữu	Luân	D22X2DN	Con Thương binh	100%	1.450.000	05	7.250.000	Phân hiệu
16	22Q75802011040	Nguyễn Quỳnh Phi	Hải	D22XDK1	Con của người bị nhiễm CDHH	100%	1.450.000	05	7.250.000	
17	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	D23CTC2	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	
18	23Q73401013043	Lê Bảo	Châu	D23QHC1	Bản thân khuyết tật	100%	1.250.000	05	6.250.000	

TT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Phần % miễn giảm theo NĐ 81/2021	Số tiền học phí 01 tháng	Số tháng được nhận	Số tiền được nhận 05 tháng	Ghi chú
19	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	D23COK1	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	
20	23DNS802011027	Huỳnh Ngọc Trung	D23X1DN	Con mồ côi (có trợ cấp)	100%	1.450.000	05	7.250.000	Phân hiệu
21	23DNS803021004	Từ Hồ Quang Ninh	D23QX1DN	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	Phân hiệu
22	22DNS803021014	Trần Thanh Tùng	D22QX1DN	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	Phân hiệu
TỔNG CỘNG								140 275 000	

Bảng Chữ: Một trăm bốn mươi triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP

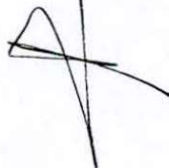
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SV

KẾ TOÁN TRƯỞNG

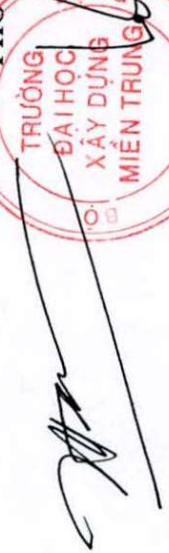
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Bình

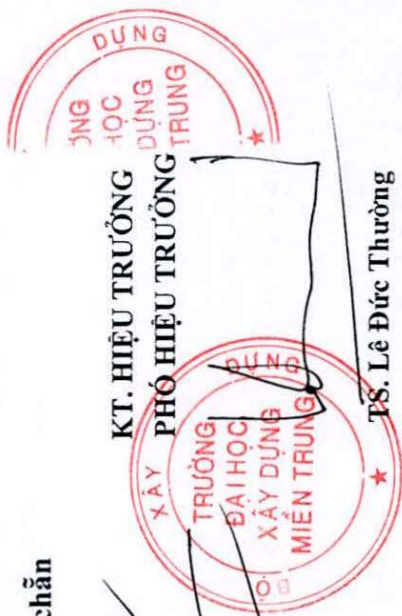


Nguyễn Nguyên Khang



Nguyễn Đình Đại

TS. Lê Đức Thường



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIÁM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 481 /QĐ-ĐHXD-MT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Phần % miễn giảm theo ND 81/2021	Số tiền học phí 01 tháng	Số tháng được nhận	Số tiền được nhận 05 tháng	Tài khoản ATM Vietin Bank	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	20DQ5802131007	Đoàn Quang	Trung	D20CNK1	Con CBVC bị TNLD	50%	725.000	05	3.625.000	108872643585
2	22Q75802011022	Nguyễn Văn	Chương	D22XDK1	Con Công nhân bị TNLD	50%	725.000	05	3.625.000	105877249608
3	23Q75102051130	Bùi Quốc	Hùng	D23COK2	Con CBVC bị TNLD	50%	725.000	05	3.625.000	102880686023
4	20DQ5802011008	Rơ Nhất	Huy	D20XDK1	DTIN -Xã đặc biệt khó khăn	70%	1.015.000	05	5.075.000	104872990626
5	19DQ5801011031	Phạm Thị	Suối	D19K1	DTIN (Hr)- XĐBKK	70%	1.015.000	05	5.075.000	101870875282
6	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trần	D20KTR1	Con mồ côi (có trợ cấp)	100%	1.450.000	05	7.250.000	107872995806
7	20DQ5802011001	Phùng Quốc	Chung	D20XDK1	Con Thương binh	100%	1.450.000	05	7.250.000	105872892434
8	20DQ5803011048	Nguyễn Trung	Trúc	D20KXC1	Con Bệnh binh	100%	1.450.000	05	7.250.000	109872648889
9	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	D21QHC1	Bản thân khuyết tật	100%	1.250.000	05	6.250.000	102875347762
10	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	D21CTC1	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	100876395524
11	20DN5802051001	Lê Văn	Cứ	D20CD1-DN	Con Thương binh	100%	1.450.000	05	7.250.000	103872861622
12	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhân	D22KDC1	Bản thân khuyết tật	100%	1.250.000	05	6.250.000	108875992092
13	22Q75801011028	Trương Văn	Quỳnh	D22KTR1	DTIN (chăm)- Hộ nghèo	100%	1.450.000	05	7.250.000	109877164960
14	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	D22QHC1	CMC (hộ nghèo)	100%	1.250.000	05	6.250.000	103877406236
15	22DT5802011023	Trần Hữu	Luân	D22X2DN	Con Thương binh	100%	1.450.000	05	7.250.000	102878130772
16	22Q75802011040	Nguyễn Quỳnh Phi	Hải	D22XDK1	Con của người bị nhiễm CDHH	100%	1.450.000	05	7.250.000	101877249596
17	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	D23CTC2	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	101880246834
18	23Q73401013043	Lê Bảo	Châu	D23QHC1	Bản thân khuyết tật	100%	1.250.000	05	6.250.000	100880439711

TT	Mã sinh viên	Họ và Tên	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Phần % miễn giảm theo NĐ 81/2021	Số tiền học phí 01 tháng	Số tháng được nhận	Số tiền được nhận 05 tháng	Tài khoản ATM Vietin Bank
19	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	D23COK1	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	103880439705
20	23DN5802011027	Huỳnh Ngọc	D23X1DN	Con mồ côi (có trợ cấp)	100%	1.450.000	05	7.250.000	101880423305
21	23DN5803021004	Từ Hồ Quang	D23QX1DN	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	108880423311
22	22DN5803021014	Trần Thanh	D22QX1DN	Bản thân khuyết tật	100%	1.450.000	05	7.250.000	105878130739
TỔNG CỘNG									140 275 000

Bảng Chữ: Một trăm bốn mươi triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SV

KẾ TOÁN TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Bình



Nguyễn Nguyên Khang



Nguyễn Đình Đại



TS. Lê Đức Thường

